

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A); Địa chỉ: D N, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó Giám đốc phòng quản lý nợ. (Theo giấy ủy quyền ngày 05/7/2022)

Ông Nguyễn Đình L ủy quyền tham gia tố tụng cho:

1) Bà Vũ Thị Kim D, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ; Địa chỉ: B L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Văn bản ủy quyền ngày 22/09/2023).

2) Bà Xà Thị Bích H, Chức vụ: Nhân Viên; Địa chỉ: B B, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền ngày 16/7/2024)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1981.

2. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ C, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn D1 và bà Bùi Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á các khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 23/08/2024:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số HOA.CN.3212.050520 ngày 07/05/2020: Tạm tính đến ngày 23/8/2024 ông D1 và bà M phải trả 262.374.150 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm năm mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 208.318.000 đồng, lãi trong hạn 9.581.834 đồng, lãi quá hạn 42.030.603 đồng, phạt chậm trả lãi 2.443.713 đồng

- Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.2765.211220 ngày 22/12/2020: Tạm tính đến ngày 23/8/2024 ông D1 và bà M phải trả cho Ngân hàng số tiền 86.820.097 đồng (Tám mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn không trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 68.532.000 đồng, lãi trong hạn 3.582.024 đồng, lãi quá hạn 13.843.182 đồng, phạt chậm trả lãi 862.891 đồng

- Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.1485.120821 ngày 13/8/2021: Tạm tính đến ngày 23/8/2024 ông D1 và bà M phải trả cho Ngân hàng số tiền 112.520.410 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười đồng). Trong đó nợ gốc là 88.840.000 đồng, lãi trong hạn 4.555.235 đồng, lãi quá hạn 18.012.912 đồng, phạt chậm trả lãi 1.112.263 đồng

- Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Bùi Thị M ngày 01/05/2020 với số đơn cấp thẻ chính: 7920128034180: Tạm tính đến ngày 23/8/2024 ông D1 và bà M phải trả cho Ngân hàng số tiền 61.428.647 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 44.680.621 đồng, lãi quá hạn 16.748.026 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn D1 và bà Bùi Thị M còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại: Hợp đồng tín dụng số HOA.CN.3212.050520 ngày 07/05/2020, Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.2765.211220 ngày 22/12/2020, Hợp đồng cấp tín dụng số HOA.CN.1485.120821 ngày 13/8/2021 và Hợp đồng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Bùi Thị M ngày 01/05/2020 với số đơn cấp thẻ chính: 7920128034180 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á kể từ ngày 24/08/2024 đến ngày trả hết nợ.

Đến ngày 30/11/2024, ông Nguyễn Văn D1 và bà Bùi Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 441/3, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Khối Hà Q, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam thuộc quyền sở hữu/sử dụng bà Bùi Thị M để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á. Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ thì ông Nguyễn Văn D1 và bà Bùi Thị M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn D1 và bà Bùi Thị M có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D1 và bà Bùi Thị M phải chịu tiền án phí là 12.462.866 đồng (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.995.000 đồng (Mười một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019030 ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hội An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc H2